

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 20/08/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5	7:25	22	0		22	0	
2		RP3+TD3	7:25	4+18	0+0		3+19	0+0	
3		AMD+TGTH4+TGTH5	7:25	14+3+5	0+0+0		5+0+0	0+0+0	
4		T.UNG	7:25	15	0		14	0	
5		AMD+HSD+TD5	9:25	13+3+6	0+0+0		0+0+5	0+0+0	
6		CTK3+TD3	9:25	9+13	0+0		9+13	0+0	
7		CTK3	9:25	22	0		22	0	
8		PPD	11:25	22	0		22	0	
9		TD5+RP1	11:25	13+9	0+0		8+10	0+0	
10		PVD2+GTCl+P9	11:25	9+12+1	0+0+0		7+8+0	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/08/2018	TO: TD5	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: TUYEN - Van - HUY	ETA: 09:10
VANG-1			

No.	PAX NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HA VAN DUNG	TD5	42	1	5		86	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN NHU	TD5					82	KHOAN	Vietnamese
3	LE THANH LAN	TD5					67	KHOAN	Vietnamese
4	DUONG DIEP PHU	TD5	43	1	3		76	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN BACH TRUNG	TD5	33	1	6		81	KHOAN	Vietnamese
6	VU TRUONG GIANG	TD5	44	1	6		65	D-HANH	Vietnamese
7	NIKITIN	TD5	40	1	7		95	ANTOAN	Russian
8	TRAN TRUNG TANG	TD5	38	1	5		75	PSV	Vietnamese
9	HO HOAN KIEM	TD5	32	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
10	ĐINH VAN SU	TD5	39	1	4		69	KHOAN	Vietnamese
11	BAO NGUYEN LOC	TD5	41	1	3		62	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN QUYET TIEN	TD5	30	1	4		85	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN BA HOA	TD5	27	1	3		69	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN DUY DUC	TD5					80	KHOAN	Vietnamese
15	TRINH ANH TRUONG	TD5	35	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
16	HOANG NHAT QUANG	TD5	45	1	2		58	KHOAN	Vietnamese
17	LE VU NGOC	TD5	28	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
18	MAI DAI HAI	TD5	29	1	11		71	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN VIEN PHU	TD5	37	1	9		80	KHOAN	Vietnamese
20	TU DUONG DUC	TD5	36	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
21	CAO DUC HAI	TD5	31	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYEN CAO QUANG	TD5	34	1	4		76	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	22	19	96	1.647	0	22		
	TOTAL	22	19	96	1.647	0	22		
	WEIGHT KG			96	1.647	0			

GRAND TOAL: 1.743 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/08/2018	TO: RP3 - TD3	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Hạnh - DUONG - Vũ	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ TIẾN DUNG	RP3	03-04	2	17	35	78	KHI	Vietnamese
2	BUI ĐỨC TUYẾT	RP3	05	1	10		65	KHI	Vietnamese
3	CHU ANH TUẤN	RP3	08-09	2	15		65	KHI	Vietnamese
4	PHAN DINH DUY	RP3	06-07	2	14		75	KHI	Vietnamese
5	ĐẶNG VĂN HẠNH	TD3	84	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ VĂN TUẤN	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM VĂN BÀ	TD3	89-90	2	17		70	YTE	Vietnamese
8	PHẠM HAI ĐĂNG	TD3	87	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN TUẤN AN	TD3	88	1	5		84	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN HỮU THỌ	TD3	86	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
11	VÕ VĂN DUNG	TD3	83	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN LÊ KIẾN	TD3	82	1	3	50	71	KHOAN	Vietnamese
13	ĐỖ DUY CHINH	TD3					65	KHOAN	Vietnamese
14	KHUẤT QUANG HIỀN	TD3	81	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
15	HOÀNG PHẠM ĐỨC VŨ	TD3					95	KHOAN	Vietnamese
16	HÀ VĂN PHÚC	TD3					76	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN PHI HÙNG	TD3	80	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN QUANG HÙNG	TD3	85	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN HOÀNG NAM	TD3	91	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN CÔNG HOÀN	TD3	78	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
21	TRẦN NGỌC TUYÊN	TD3	79	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN AN	TD3	77	1	9		65	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	4	7	56	283	35	3		
2	TD3	18	15	92	1.318	50	19		
TOTAL		22	22	148	1.601	85	22		
WEIGHT KG				148	1.601	85			

GRAND TOAL: 1.834 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/08/2018	TO: AMD - TGTH4 - TGTH5	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Khang - CHIÊN - HIẾU	ETA: 09:20
TRANG-1			

No.	PA NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN DU MINH	AMD	45-47	3	19		61	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN TRUNG KIEN	AMD	33	1	10		89	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VAN VINH	AMD	48	1	8		71	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN VAN DAN	AMD	31-32	2	9		61	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐAO QUANG HIET	AMD	43	1	8		61	KH-THAC	Vietnamese
6	TRAN DUC LONG	AMD	37	1	2		51	KH-THAC	Vietnamese
7	LE QUANG M	AMD	40-41	2	14		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN O O C KHANH	AMD	35-36	2	15		78	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN HUONG CUONG	AMD	42	1	7		69	KH-THAC	Vietnamese
10	DUONG CHI LONG	AMD	44	1	1		67	KH-THAC	Vietnamese
11	NGO QUANG DUAN	AMD	34	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN BA DUAN	AMD	38-39	2	13		78	KH-THAC	Vietnamese
13	LE THANH DINH	TGTH4	64	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
14	LE VAN TU	TGTH4	65	1	9		60	KH-THAC	Vietnamese
15	HUYNH THAI LAM	TGTH4	68-69	2	9		68	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN DUONG NHA	TGTH4	62-63	2	7		53	KH-THAC	Vietnamese
17	TRAN HUU DUNG	TGTH4	66-67	2	10		80	KH-THAC	Vietnamese
18	LE VINH QUANG	TGTH5	88-89	2	9	120	66	KH-THAC	Vietnamese
19	NGHIEM MINH XUAN TRUONG	TGTH5	91-92	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
20	VUONG QUOC VIET	TGTH5	93	1	6		59	KH-THAC	Vietnamese
21	DUONG CONG TAN	TGTH5	90	1	9		66	KH-THAC	Vietnamese
22	VU XUAN DU	TGTH5	87	1	8		76	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	12	18	106	827	0	5		
2	TGTH4	5	8	39	326	0	0		
3	TGTH5	5	7	44	337	120	0		
TOTAL		22	33	189	1.490	120	5		
WEIGHT KG				189	1.490	120			

GRAND TOAL: 1.799 KGS

VS REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/08/2018	TO: BK THIEN UNG	AIRCRAFT: 610	ETD: 07:27
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: Thủy - CÔNG	ETA: 10:30
XANH-1			

No.	PAX NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VÔ TUÂN MẠNH	BK THIE					70	PVD	Vietnamese
2	HUYNH HIEU NG	BK THIE	22	1	8		77	PVD	Vietnamese
3	NGUYEN DUY TU	BK THIE	24	1	6		80	PVD	Vietnamese
4	PHAN QUANG HO	BK THIE	30	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
5	KIEU XUAN TAM	BK THIE	31	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐẠO DUY TỰ	BK THIE	34-35	2	8		58	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐẶNG VĂN TRỌN	BK THIE	26	1	4	170	65	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN THANH H	BK THIE	23	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM VĂN THỊ	BK THIE	21	1	9		75	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN TIEN SO	BK THIE	27	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐỖ MINH HỘI	BK THIE	32	1	4		85	PSV	Vietnamese
12	ĐỖ ĐẶNG THANH	BK THIE	29	1	4		64	PSV	Vietnamese
13	NGUYEN THANH H	BK THIE	33	1	3		80	PSV	Vietnamese
14	PHẠM HUNG SƠN	BK THIE	25	1	6		55	PSV	Vietnamese
15	HÀ VĂN THIỀU	BK THIE	28	1	5		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK THIEN UNG	15	15	76	1.039	170	14		THAO 02 GHE DE CHO HANG
	TOTAL	15	15	76	1.039	170	14		
	WEIGHT KG			76	1.039	170			

GRAND TOAL: 1.285 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Fuel: 1800 Kg (Quang)

FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/08/2018	TO: AMD - HSD - TD5	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:40
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: TUYEN - Van - HUY	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE VAN PHANG	AMD	49	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
2	HO TRAN PHUONG DONG	AMD	51	1	9		65	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN XUAN TRUONG	AMD	56	1	6		58	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN DINH HOI	AMD	57-58	2	19		64	KH-THAC	Vietnamese
5	LE HONG PHON	AMD	53-54	2	15		70	KH-THAC	Vietnamese
6	VU QUANG HIEP	AMD	65-66	2	13		94	KH-THAC	Vietnamese
7	LE ANH HAO	AMD	59-60	2	13		54	KH-THAC	Vietnamese
8	CAO HUU CHIEP	AMD	61-62	2	14		53	KH-THAC	Vietnamese
9	LE VIET THANG	AMD	52	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
10	VU MANH HA	AMD	67	1	7		86	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN VAN HUU	AMD	55	1	5		81	KH-THAC	Vietnamese
12	TRINH THUONG MAI	AMD	63-64	2	9		63	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN DUC CUONG	AMD	50	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN MANH THUNG	HSD	35-36	2	10		80	KH-THAC	Vietnamese
15	TRAN TRUNG KEN	HSD	33-34	2	10		89	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VAN THA	HSD	32	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAM XUAN THI	TD5	18	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN TRUNG THAI	TD5	17	1	4		76	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN HUU CAN	TD5	15	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
20	LE XUAN THIN	TD5	20	1	9		79	KHOAN	Vietnamese
21	VU TRUONG NAM	TD5	16	1	4		62	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYEN HUU TRIET	TD5	19	1	10		65	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

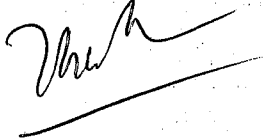
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	13	19	127	890	0	0		
2	HSD	3	5	27	229	0	0		
3	TD5	6	6	36	434	0	5		
TOTAL		22	30	190	1.553	0	5		
WEIGHT KG				190	1.553	0			

GRAND TOAL: 1.743 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



ARRIVAL

PAX W.

0

0



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/08/2018	TO: CTK3 - TD3	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:45
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: Hanh - DUONG - Vu	ETA: 11:25
VANG-2			

No.	NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAAM XUAN HOA	CTK3	14-15	2	17		67	YTE	Vietnamese
2	LE VAN LAN	CTK3	99	1	5	15	62	KH-THAC	Vietnamese
3	BOGDANOV	CTK3	98	1	5		82	KH-THAC	Russian
4	HO ANH QUOC	CTK3	55	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN HI	CTK3	53	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
6	TRINH QUOC TUY	CTK3	54	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN DU HA	CTK3	38	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN DINH QUYET	CTK3	16	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAM VAN	CTK3	500	1	5		52	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAM VAN BEN	TD3	91	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN DINH QUY	TD3	85	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN VAN NH	TD3	87	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
13	LE VIET HUN	TD3	86	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN CONG AN	TD3	84	1	2		60	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN CONG NH	TD3	90	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN CANH THAC	TD3	83	1	5	20	68	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN TRUNG VIET	TD3	88	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN DU KIEN	TD3	82	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
19	VO TRAN TRUNG	TD3	93	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
20	MAI HAI LONG	TD3	92	1	5		75	D-HANH	Vietnamese
21	NGUYEN VAN HIEN	TD3	89	1	5		75	DVL	Vietnamese
22	NGUYEN VAN LINH	TD3	94	1	5		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	9	10	62	611	15	9		
2	TD3	13	13	67	897	20	13		
TOTAL		22	23	129	1.508	35	22		
WEIGHT KG				129	1.508	35			

GRAND TOAL 1.672 KGS

VS REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/08/2018	TO: CTK3	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:50
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: Khang - CHIÊN - HIẾU	ETA: 11:30
DO-2			

No.	PAX NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE MINH ĐỨC	CTK3	16	1	10		79	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐINH NHỎ HỒNG	CTK3	26	1	7		87	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI HUU HUAT	CTK3	12	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN TRONG LINH	CTK3	13	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN BA HIEU	CTK3	25	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
6	LE THANH CHIEU	CTK3	14	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese
7	LE QUANG THONG	CTK3	23	1	4		57	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN QUOC THAI	CTK3	24	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN SON	CTK3	21	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN MINH HOI	CTK3	27	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
11	TSVETKOV	CTK3	10	1	9		103	KH-THAC	Russian
12	TRAN QUOC KIEM	CTK3					85	KH-THAC	Vietnamese
13	LE CANH HUN	CTK3	11	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN MANH HUNG	CTK3	17	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
15	VU HUU HA	CTK3	22	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN MUOI	CTK3	20	1	8		78	KH-THAC	Vietnamese
17	DO VAN BINH	CTK3					75	KH-THAC	Vietnamese
18	DO HUU DUC	CTK3	15	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN NHAT KHANH	CTK3	18	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN XUA	CTK3	19	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
21	BUI SY LONG	CTK3	28	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
22	PANKRATOV	CTK3	29	1	15		103	ANTOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	22	20	133	1.649	0	22		
	TOTAL	22	20	133	1.649	0	22		
	WEIGHT KG			133	1.649	0			

GRAND TOAL: 1.782 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/08/2018	TO: PPD	AIRCRAFT: 410	ETD: 11:50
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: Văn - KHOÀN - HUỠ	ETA: 13:30
xanh-3			

No.	PASSENGER NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DUONG DAI HANG	PPD	19	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN MANH CHIEN	PPD	18	1	3		58	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐINH VAN H	PPD	16	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN VAN HA	PPD	17	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN VAN PHUONG	PPD				15	75	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN VAN GIANG	PPD	14	1	3		53	KH-THAC	Vietnamese
7	HOANG NGOC TRUONG	PPD	09	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese
8	TRINH DUY NAM	PPD	15	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN VAN TAN	PPD					74	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAM NGOC NH	PPD	02	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
11	PHUNG PHU DA	PPD	04	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN TRUONG GIANG	PPD					62	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN MANH THANG	PPD	08	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN TRUONG CUONG	PPD	10	1	3		66	KH-THAC	Vietnamese
15	TRUONG TRUONG DUNG	PPD	06	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
16	LUONG VAN ANH	PPD	07	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
17	NGO MANH HUNG	PPD	11	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
18	VU CHI KIEN	PPD					78	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐAO MANH HUY	PPD	13	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
20	BUI NGOC DUNG	PPD	05	1	8		58	KH-THAC	Vietnamese
21	PHAM LE DUNG	PPD	03	1	3		73	KH-THAC	Vietnamese
22	ARKHIPOV	PPD	01,12	2	14		96	ANTOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	22	19	84	1.495	15	22		
	TOTAL	22	19	84	1.495	15	22		
	WEIGHT KG			84	1.495	15			

GRAND TOAL: 1.594 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/08/2018	TO: TD5 - RP1	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:55
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: Hạnh - KHAI - Vũ	ETA: 13:35
VANG-3			

No.	NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN THAI	TD5	22	1	5		70	DVL	Vietnamese
2	NGUYỄN QUANG HOAN	TD5	24	1	5		75	DVL	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐU	TD5	48	1	5		69	NIPI	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN THAO	TD5	21	1	5		76	PSV	Vietnamese
5	ĐANG VĂN AN	TD5	23	1	6		75	PSV	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐANG NGOC	TD5	28	1	6		72	PSV	Vietnamese
7	TRẦN MINH LUNG	TD5	49	1	5		82	PSV	Vietnamese
8	TRỊNH QUỐC LUNG	TD5	25	1	3		72	PSV	Vietnamese
9	NGUYỄN HỒNG LONG	TD5	46	1	3		75	PSV	Vietnamese
10	NGUYỄN QUANG MINH	TD5	26	1	5		82	PSV	Vietnamese
11	ĐOÀN TRUNG KIEN	TD5	51	1	2		58	PSV	Vietnamese
12	PHẠM QUANG HUY	TD5	47	1	5		62	PSV	Vietnamese
13	NGO VĂN GIANG	TD5	50	1	5		88	PSV	Vietnamese
14	TRẦN ĐỨC AN	RP1	01	1	10		52	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN BẢO LONG	RP1	05	1	7		61	XAYLAP	Vietnamese
16	HOANG TRUNG ANH	RP1	10-11	2	15		70	XAYLAP	Vietnamese
17	TRẦN VIỆT ANH	RP1	02	1	10	10	77	XAYLAP	Vietnamese
18	TRẦN MINH LUNG	RP1	04	1	8		67	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYỄN TIẾN TRUNG	RP1	07	1	12	15	80	XAYLAP	Vietnamese
20	ĐOÀN VĂN ANH	RP1	06	1	17		71	XAYLAP	Vietnamese
21	TRƯƠNG VĂN NGHIA	RP1	08-09	2	12		67	XAYLAP	Vietnamese
22	NGUYỄN KHAI QUANG	RP1	12-13	2	17		65	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	13	13	60	956	0	10		
2	RP1	9	12	108	610	25	10		
	TOTAL	22	25	168	1.566	25	20		
	WEIGHT KG			168	1.566	25			

GRAND TOAL 1.759 KGS

VN REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/08/2018	TO: PVD2 - GTC1 - P9	AIRCRAFT: 426	ETD: 12:00
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Khang - MMinh - HIEU	ETA: 13:40
TRANG-3			

No.	PAX NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU VAN TIEN	PVD2					65	KH-THAC	Vietnamese
2	TRAN VAN HUU	PVD2					81	KH-THAC	Vietnamese
3	LE MINH THANH	PVD2	69	1	3		66	KH-THAC	Vietnamese
4	LUU DUC TUAN	PVD2	66	1	8	14	80	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN QUYEN THANG	PVD2	66	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN VAN DINH	PVD2	65	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN DUC HUU	PVD2	70	1	15	35	72	XAYLAP	Vietnamese
8	LE TU KHA	PVD2	71	1	9	38	82	XAYLAP	Vietnamese
9	PHAN XUAN HOA	PVD2					72	PSV	Vietnamese
10	KURPASOV V.	GTC1					63	KH-THAC	Russian
11	NGUYEN HUU TAN	GTC1	57	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
12	VU TRUNG KIEP	GTC1	55	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN VAN HOC	GTC1					57	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN QUYEN	GTC1	51-52	2	11		73	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN QUOC HOI	GTC1	59	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
16	LAI ANH TUAN	GTC1	54	1	9	5	97	KH-THAC	Vietnamese
17	TRAN QUANG HUY	GTC1	60	1	13	30	88	DVL	Vietnamese
18	PHAM HAI LONG	GTC1	61	1	10		60	DVL	Vietnamese
19	PHAM VAN DAM	GTC1	58	1	6		73	DVL	Vietnamese
20	NGO TRUNG LUEN	GTC1	56	1	3		73	PSV	Vietnamese
21	Dinh Van Luu	GTC1	53	1	5		50	PSV	Vietnamese
22	KAZIKOV	P9	11	1	9		100	ANTOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	9	6	46	655	87	7		
2	GTC1	12	11	81	851	35	8		
3	P9	1	1	9	100	0	0		
TOTAL		22	18	136	1.606	122	15		
WEIGHT KG				136	1.606	122			

GRAND TOAL: 1.864 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DDIT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 21/08/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P10+BK5+P3	7:25	18+2+2	0+0+0		11+8+3	0+0+0	
2		DD3+TD1+CLO	7:25	16+0+6	0+0+0		14+0+0	0+0+0	CHUYEN 2 PAX TD1-CLO
3		P11+P8+TTC2	7:25	11+6+5	0+0+0		9+5+8	0+0+0	CHUYEN 2 PAX P8-TTC2
4		RP1+RP2+PVD2	7:25	2+3+17	0+0+0		2+0+20	0+0+0	
5		BK4+P2+P1	9:25	6+10+6	0+0+0		5+11+6	0+0+0	
6		DD3+VSP01	9:25	16+6	0+0		16+6	0+0	
7		PVD2+BK6+P9	9:25	10+0+12	0+0+0		3+4+15	0+0+0	
8		TD2+P4+P2	9:25	17+4+1	0+0+0		7+2+13	0+0+0	
9		P2+TD3	11:25	22+0	0+0		17+5	0+0	
10		P9+P11+P6	11:25	20+2+0	0+0+0		18+3+1	0+0+0	
11		RC3+P10	11:25	3+2+17	0+0+0		1+0+21	0+0+0	
12		BK10+BK3+P4	13:25	11+8+3	0+0+0		6+4+12	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
L/ĐI VỀ TRONG NGÀY P11-ING, P10-4NG, DD3(BK14)-4NG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/08/2018	TO: P10 - BK5 - P3	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Đ Tuấn - DUONG - HIẾU	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PA NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HỒNG ĐẠT	P10	29	1	5		72	D-HANH	Vietnamese
2	TRẦN KHOA TRƯỜNG	P10	33	1	5		75	D-HANH	Vietnamese
3	BUI CÔNG TRINH	P10					67	D-HANH	Vietnamese
4	NGUYỄN CẨM TÂN	P10					75	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN NGUYỄN HOÀN	P10	27	1	5		72	YTE	Vietnamese
6	EVSEEV O.V	P10	31	1	7		95	KH-THAC	Russian
7	PODYMOV D	P10	28	1	5	30	145	KH-THAC	Russian
8	NGUYỄN QUỐC KHANH	P10	26	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN KIM NGỌC	P10	25	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN THỊ HỒNG	P10					80	KH-THAC	Vietnamese
11	HOANG SY NGUYEN	P10	34	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
12	VU NGUYEN HUNG	P10					52	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM VĂN HỒNG	P10	30	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN HUU TH	P10	32	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN TAM NGUYEN	P10	38	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
16	VU BAO TRUNG	P10	34	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VIỆT ANH	P10	100	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN QUỐC PHI	P10	35	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐINH QUANG SON	BK5	83	1	15	50	55	XAYLAP	Vietnamese
20	VÔ HOÀNG LUY	BK5	55-56	2	17		62	XAYLAP	Vietnamese
21	NGO XUAN NHA	P3	64	1	12		60	PVC-PT	Vietnamese
22	NGUYỄN ANH TU	P3	65	1	12		65	PVC-PT	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	18	14	80	1.372	30	11		
2	BK5	2	3	32	117	50	8		
3	P3	2	2	24	125	0	3		
TOTAL		22	19	136	1.614	80	22		
WEIGHT KG				136	1.614	80			

GRAND TOAL: 1.830 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/08/2018	TO: DD3 - TD1 - CLO	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Hạnh - TRƯỜNG - PTUẤN	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ ĐĂNG TÀI	DD3					67	D-HANH	Vietnamese
2	MIRSAIAPOM	DD3	67	1	10		104	D-HANH	Russian
3	PHAM VAN HUU	DD3	70	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN BINH MINH	DD3	71	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
5	ABDUL JALIL	DD3					71	KHOAN	Indonesian
6	N. Q. VINH	DD3	65	1	4		90	KH-THAC	Vietnamese
7	ARTIUSHIN	DD3	68	1	5		85	ANTOAN	Russian
8	SIMON STOAN	DD3					81	KHOAN	Romania
9	EARL CHRISTIAN FALCON	DD3					85	KHOAN	Indian
10	RAMASAMY KUMUGAM	DD3	59	1	5		55	KHOAN	Indian
11	JOSEPH PAUL	DD3	64	1	11		86	KHOAN	Indian
12	SANJEEV BHASKAR	DD3	56	1	10		76	KHOAN	Indian
13	GURUSAMY MOORTHY	DD3	66	1	10		87	KHOAN	Indian
14	NGUYEN THAI HOA	DD3	69	1	6		85	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN TAI NH CHUONG	DD3	63	1	8		63	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN DU THI	DD3	62	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
17	VU TRUNG KIM	CLO	96	1	15		74	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN XUAN DONG	CLO	08-09	2	15		67	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐINH VAN TAI	CLO	10	1	11	32	65	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN GIA CHUONG	CLO	97-98	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
21	TRAN DUY KHANH	CLO	94-95	2	14		78	KH-THAC	Vietnamese
22	N. LE ĐĂNG QUANG	CLO	99	1	14		85	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	DD3	16	12	87	1.258	0	14		CHUYEN 02 PAX TU TD1 SANG CLO
2	TD1	0	0	0	0	28	14		
3	CLO	6	9	79	434	32	0		
	TOTAL	22	21	166	1.692	60	15		
	WEIGHT KG			166	1.692	60		33	

GRAND TOAL: 1.918 KGS

VNH REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/05/2018	TO: P11 - P8 - TTC2	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Khang - CHIÊN - Trường	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ MẠNH TÙNG	P11					74	ANTOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN TRỌNG	P11	63	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN VĂN CỎ	P11	61	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ NGỌC H	P11	66	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
5	NG. TRUONG NHAT MINH	P11	64-65	2	13		75	KH-THAC	Vietnamese
6	MAI CÔNG AN	P11	67	1	4	30	67	KH-THAC	Vietnamese
7	VŨ ĐĂNG DANG	P11	60	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
8	BUI VĂN AN	P11					50	KH-THAC	Vietnamese
9	CAO MINH DANG	P11	62	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM ĐỨC BÌNH	P11	69-70	2	17		65	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM ĐÌNH TUÂN	P11	68	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN TRỌNG HIỆU	P8	26	1	5		66	PSV	Vietnamese
13	TRẦN VIỆT L	P8	27	1	8		78	PSV	Vietnamese
14	VŨ NGỌC M	P8	28	1	5	66	82	PSV	Vietnamese
15	TRẦN MẠNH CUÔNG	P8	30	1	4		50	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN SƠN	P8	29	1	5		62	PSV	Vietnamese
17	HA VAN T	P8					70	PSV	Vietnamese
18	GLYBOVS ANATOLI	TTC2	53	1	8		84	KH-THAC	Russian
19	TRẦN VĂN HẠNH	TTC2	19	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN TUẤN H	TTC2	20	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐẶNG ĐỨC HUÂN	TTC2	21	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
22	LÊ ĐỨC CƯỜNG (1972)	TTC2	54	1	5		63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESIGNATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P11	11	11	68	741	30	9		CHUYEN 2 PAX TU P8 SANG TTC2
2	P8	6	5	27	408	66	5	12	
3	TTC2	5	5	38	370	0	8		
	TOTAL	22	21	133	1.519	96	22		
	WEIGHT KG			133	1.519	96			

GRAND TOTAL 1.748 KGS

VNH REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/08/2018	TO: RP1 - RP2 - PVD2	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:50
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Vận - QViệt - Vũ	ETA: 09:30
TRANG-1			

No.	PAX NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM VĂN CH	RP1	26	1	8		72	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN ĐU	RP1	27	1	12		74	XAYLAP	Vietnamese
3	YUSUPOV D	RP2	74	1	6		70	KH-THAC	Russian
4	EFREMOV K	RP2	75	1	6	20	78	KH-THAC	Russian
5	GAYNUTDINO	RP2	76	1	15		99	KH-THAC	Russian
6	NGUYEN KHAC THANH	PVD2	78	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN HUY	PVD2	87-88	2	15		73	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN HOANG	PVD2	84	1	7		78	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN NGOC THUY	PVD2	79	1	4		82	KHOAN	Vietnamese
10	KHUONG VAN THUC	PVD2	77	1	4		56	KHOAN	Vietnamese
11	DOI DUY DUO	PVD2	91	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
12	HOANG NGOC AN	PVD2	89-90	2	12	20	75	KHOAN	Vietnamese
13	LE TIEN DUO	PVD2	92	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
14	LE SY KIM	PVD2	95	1	8		58	KHOAN	Vietnamese
15	HUYNH THANH AM	PVD2	94	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN VAN C	PVD2	82	1	8		55	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN VAN H	PVD2	85	1	4		78	KHOAN	Vietnamese
18	DINH VAN CH	PVD2	86	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
19	PHAN DUC TIE	PVD2	83	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
20	TRAN THE DAN	PVD2	80	1	9		78	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN DINH AN	PVD2	93	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYEN TIEN NH	PVD2	81	1	3		74	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	2	2	20	146	0	2		
2	RP2	3	3	27	247	20	1		
3	PVD2	17	19	102	1.171	20	19		
TOTAL		22	24	149	1.564	40	22		
WEIGHT KG				149	1.564	40			

GRAND TOAL: 1.753 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/08/2018	TO: BK4 - P2 - P1	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:30
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - DUONG - HIẾU	ETA: 11:10
CAM-2			

No.	PAX NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ VĂN CUONG	BK4	10-11	2	10		82	KH-THAC	Vietnamese
2	TÔNG TRUNG HUY	BK4	08	1	5	55	76	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN ĐỨC B	BK4	07	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐOÀN NGUYỄN BAO CHAU	BK4	09	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN TIEN	BK4	05	1	5		92	CODIEN	Vietnamese
6	HỒ VĂN ĐỨC	BK4	06	1	5		66	PSV	Vietnamese
7	VŨ ĐỨC HOANG	P2	09	1	5		70	KHI	Vietnamese
8	PHẠM VĂN PH	P2	07	1	5		74	PSV	Vietnamese
9	NGUYỄN HỒ DUONG	P2	02	1	5		65	PSV	Vietnamese
10	PHẠM HỒNG AN	P2	04	1	5		70	PSV	Vietnamese
11	VŨ XUÂN TUÂN	P2	03	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN MẠNH HUNG	P2	05-06	2	17		77	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ TRI HAO	P2					67	KH-THAC	Vietnamese
14	HỒ CÔNG AN	P2	08	1	5	20	67	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN ANH Đ	P2	14	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐỖ HỮU NGUYỄN	P2	01	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
17	NINH QUỐC D	P1					80	KHAI THAC	Vietnamese
18	TRẦN VĂN T	P1	59	1	7		72	PSV	Vietnamese
19	PHAN TRỌNG VINH	P1	58	1	4		70	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN XUÂN THÔNG	P1	62	1	4		62	PSV	Vietnamese
21	PHAN VĂN A	P1	60	1	5	20	60	PSV	Vietnamese
22	TRẦN VĂN D	P1	57	1	5		95	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK4	6	7	35	460	55	5		
2	P2	10	10	57	715	20	11		
3	P1	6	5	25	439	20	6		
TOTAL		22	22	117	1.614	95	22		
WEIGHT KG				117	1.614	95			

GRAND TOAL: 1.826 KGS

VNH REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/07/2018	TO: DD3 - VSP01	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:35
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: Hanh - TRUONG - PTUAN	ETA: 11:15
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	MAI XUAN TUNG	DD3	72	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
2	LE NGOC NH	DD3	74	1	3		71	KHOAN	Vietnamese
3	TRAN VAN TRUNG	DD3	75	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
4	TRAN QUANG TIEN	DD3	88	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
5	PHAM VAN DUC	DD3	73	1	5	55	52	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN THIEN	DD3					61	KHOAN	Vietnamese
7	VO DUC S	DD3	80	1	5	19	56	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN VAN HUAT	DD3	78	1	3		62	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG VAN SINH	DD3	79	1	4		61	KHOAN	Vietnamese
10	ĐINH QUANG CHIEN	DD3	84	1	12		78	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM HOANG GIANG	DD3	76-77	2	19	20	67	KHOAN	Vietnamese
12	CHATCHA CHOTNOI	DD3	85-86	2	18		62	KHOAN	Thailand
13	NGUYEN BAC TU	DD3	87	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN DINH CUONG	DD3	82-83	2	15		72	KHOAN	Vietnamese
15	BUI CONG MINH	DD3	90-91	2	15	18	66	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN VAN TRUNG	DD3	81	1	14		85	KHOAN	Vietnamese
17	LE VAN NOC	VSP01	32	1	4		72	PSV	Vietnamese
18	PHAM HUONG DAU	VSP01	800	1	4		70	PSV	Vietnamese
19	ĐO ĐỨC C	VSP01	36	1	4		60	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN DUC THUONG	VSP01	33	1	4		60	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN THANH TE	VSP01	34	1	5	30	71	PSV	Vietnamese
22	LUONG MINH HUONG	VSP01	35	1	2		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	DD3	16	19	138	1.101	112	16		
2	VSP01	6	6	23	398	30	6		
	TOTAL	22	25	161	1.499	142	22		
	WEIGHT KG			161	1.499	142			

GRAND TOTAL 1.802 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/08/2018	TO: PVD2 - BK6 - P9	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: Khang - CHIEN - Trường	ETA: 11:20
NAU-2			

No.	PAX NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI VAN TAI	PVD2	09	1	8		67	KHOAN	Vietnamese
2	LUONG XUAN CUONG	PVD2	04	1	7	15	63	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN TRUONG SON	PVD2	06-07	2	17	30	48	KHOAN	Vietnamese
4	PHAM HOAI ANH	PVD2	08	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
5	HUYNH VAN BAU	PVD2	97	1	9	16	80	KHOAN	Vietnamese
6	DAO VAN TAI	PVD2	14	1	12		70	KHOAN	Vietnamese
7	VU THE HUNG	PVD2	13	1	10		59	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN VAN TAN	PVD2	11-12	2	15		59	KHOAN	Vietnamese
9	TA KIM HAI	PVD2	10	1	12		74	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN KHAC TOP	PVD2	03	1	13	12	72	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN BA ANH	P9	26	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
12	HO DUC HIEP	P9	14	1	8		52	YIE	Vietnamese
13	NG. VAN DU ANH	P9	34-35	2	10		67	KH-THAC	Vietnamese
14	TRAN VAN O	P9	32	1	8		77	KH-THAC	Vietnamese
15	TRAN THANH HAI	P9	33	1	10		85	KH-THAC	Vietnamese
16	LE TAM THU	P9	27	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
17	DAO VIET H	P9	30	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
18	LE LANG TU	P9	12	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN HO THANH	P9	28	1	3		73	KH-THAC	Vietnamese
20	TRINH THE N	P9	31	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN VAN HIEU	P9	29	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN MINH HIEN	P9	13	1	6		82	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	10	12	111	667	73	4		
2	BK6	0	0	0	0	50	4		
3	P9	12	13	75	866	0	14		
	TOTAL	22	25	186	1.533	123	22		
	WIGHT KG			186	1.533	123			

GRAND TOAL: 1.842 KGS

VS REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/09/2018	TO: TD2 - P4 - P2	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:50
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: Văn - QViệt - Vũ	ETA: 11:30
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SAFONOV BORIS	TD2	99	1	8		82	KHOAN	Russian
2	TRAN HUYNH LAM	TD2	18	1	12		74	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN AN NAM	TD2	800	1	5		92	KH-THAC	Vietnamese
4	BABKIN A	TD2	17	1	9		93	KH-THAC	Russian
5	NGUYEN THANH TOAN	TD2	15	1	8		78	KH-THAC	Vietnamese
6	LUU TIEN THANH	TD2	14	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN QUANG HOANG	TD2	799	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN DANG KHA	TD2	19-20	2	12		73	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐANG QUOC DAT	TD2	21	1	13	50	74	DVL	Vietnamese
10	NGUYEN DUC LONG	TD2	22	1	9	36	55	DVL	Vietnamese
11	NGUYEN DANG VIET	TD2	797	1	10		84	XAYLAP	Vietnamese
12	VO QUOC LAN	TD2	95-96	2	20		78	XAYLAP	Vietnamese
13	VU TUAN NH	TD2	70-71	2	14	12	70	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYEN AN LOC	TD2	798	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
15	CU CHI CONG	TD2	97	1	15	15	70	XAYLAP	Vietnamese
16	TRAN MA THI CUONG	TD2	16	1	15		75	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYEN AN TRUNG	TD2	13	1	10		80	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN DANG NGUYEN	P4	04-05	2	8	10	80	PSV	Vietnamese
19	TRAN THANH LIEM	P4	02	1	10		67	PSV	Vietnamese
20	BUI VAN DOI	P4	03	1	4		54	PSV	Vietnamese
21	DOAN VAN DU	P4	01	1	8		66	PSV	Vietnamese
22	ĐANG THANH TRUNG	P2	37	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESIGNATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	17	20	183	1.282	113	7	10	
2	P4	4	5	30	267	10	2		
3	P2	1	1	4	72	0	13		
	TOTAL	22	26	217	1.621	123	22		
	WEIGHT KG			217	1.621	123			

GRAND TOTAL 1.961 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/08/2018	TO: P2 - TD3	AIRCRAFT: 410	ETD: 11:30
FLIGHT: 09	FROM: VT	CREW: Phong - MMinh - HIẾU	ETA: 13:10
XANH-3			

No.	PAX NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN NGỌC AN	P2	49	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
2	BIÊN ĐĂNG S M	P2	50	1	2		62	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN MẠNH HƯT	P2	48	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN ĐỨC D	P2					67	KH-THAC	Vietnamese
5	TRƯƠNG THỊ VINH	P2	44	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐOÀN MINH ANH	P2	53	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
7	VŨ ĐÌNH THUAN	P2	47	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
8	HÀ CHIẾN THẮNG	P2	42	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
9	CAO VĂN HỒ	P2				45	80	KH-THAC	Vietnamese
10	HOANG MINH QUAN	P2					66	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN XUÂN PHONG	P2	54	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN CHÍ DƯƠNG	P2	43	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐO TUẤN VIỆT	P2	56-57	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN QUÝ T CHIẾN	P2	55	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM VĂN Đ	P2	41	1	5		74	T-TIN	Vietnamese
16	NGUYỄN DUY TIẾP	P2	42	1	5		60	PSV	Vietnamese
17	PHAN ĐỨC TH	P2	46	1	5		75	PSV	Vietnamese
18	LÊ TUNG LAM	P2	40	1	5		62	PSV	Vietnamese
19	BUI ĐỨC CH	P2	41	1	5		67	PSV	Vietnamese
20	TRẦN TRUNG TIEM	P2	39	1	4		62	PSV	Vietnamese
21	TRƯƠNG TRỌNG HAN	P2	38	1	4		55	PSV	Vietnamese
22	PHAN THANH NAM	P2	45	1	5		67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	22	20	95	1.468	45	18		
2	TD3	0	0	0	0	0	3		
	TOTAL	22	20	95	1.468	45	21		
	WEIGHT KG			95	1.468	45			

GRAND TOAL: 1.608 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/07/2018	TO: P9 - P11 - P6	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:35
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: Hạnh - KHẢI - PTUẤN	ETA: 13:15
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN THANH TÙNG	P9	42	1	7	35	71	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN QUỐC TIẾN	P9	24	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
3	HUA SAY	P9	41	1	5		59	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI CÔNG HẠNG	P9	36	1	8		55	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN XUÂN HUƠNG	P9	37	1	4		55	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN NGUYỄN ĐỘ	P9	38	1	2		68	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN ANH	P9	21	1	2		60	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAN TIẾN HIỆP	P9	45,48	2	10		68	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN ĐÀ NHẢ	P9	40	1	3		85	KH-THAC	Vietnamese
10	LUƠNG XUÂN THAI	P9	39	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
11	TRINH HUY KHİEM	P9	25	1	15		74	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN QUỐC THANH	P9	18	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM VĂN ĐOÀN	P9	16-17	2	10		65	T-TIN	Vietnamese
14	LAI VĂN M	P9				17	62	T-TIN	Vietnamese
15	NGUYỄN QUỐC MINH	P9	22	1	3		57	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN CHIEU	P9	19	1	5		67	PSV	Vietnamese
17	PHẠM CÔNG TUẤN	P9	44	1	4		56	PSV	Vietnamese
18	VUÔNG THỊ LAN	P9	20	1	4		60	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN THỊ TUYẾT	P9	23	1	4		57	PSV	Vietnamese
20	HOANG MINH CUƠNG	P11	75	1	2	40	62	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐÀO MINH ĐỨC	P11	74	1	5		70	PSV	Vietnamese
22	LE ĐỨC CƯỜNG	P11	73	1	6		49	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	19	20	99	1.229	52	18		
2	P11	3	3	13	181	40	3		
3	P6	0	0	0	0	0	1		
	TOTAL	22	23	112	1.410	92	22		
	WEIGHT KG			112	1.410	92			

GRAND TOTAL 1.614 KGS

SP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/08/2018	TO: RC3 - P10	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:40
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: Khang - CHIEN - Trường	ETA: 13:20
HONG-3			

No.	PAX NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DANG VAN	RC3	17-18	2	15		65	XAY LAP	Vietnamese
2	NGUYEN MINH NGOC	RC3	15,19-20	3	15		88	XAY LAP	Vietnamese
3	TONG VAN	RC3	12-14	3	15	40	76	XAY LAP	Vietnamese
4	PHAM HOANG TUNG	RC3	16	1	15		74	XAY LAP	Vietnamese
5	BUI VAN QUOC	RC3	10-11	2	10		59	GETRACO	Vietnamese
6	LE QUOC THIEP	P10	45	1	9		72	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN VAN HUAN	P10	44	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAM HUU	P10					66	KH-THAC	Vietnamese
9	DO LEMH DAO	P10					77	KH-THAC	Vietnamese
10	TRINH XUAN QUAN	P10	46	1	5		79	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN THI THANH	P10	41	1	12		69	KH-THAC	Vietnamese
12	MAI SINH CUONG	P10	39-40	2	12		63	T TIN	Vietnamese
13	TRAN VAN MINH	P10	38	1	5		86	PSV	Vietnamese
14	DAO VAN DUNG	P10	49	1	5		69	PSV	Vietnamese
15	DO DINH VAN	P10	42	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
16	TRAN TRONC MANH	P10	47-48	2	10		58	KH-THAC	Vietnamese
17	HUYNH CONG VAN	P10	43	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
18	TRAN NGUYEN PHONG	P10	50	1	9		71	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAM HUYEN TH	P10	35-36	2	9		57	T TIN	Vietnamese
20	BUI QUANG BANG	P10	51	1	3		80	PSV	Vietnamese
21	VU HONG OANH	P10	37	1	5		74	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC3	5	11	70	362	40	0	0	
2	P10	16	17	106	1.136	0	21	0	
	TOTAL	21	28	176	1.498	40	21	0	
	WEIGHT KG			176	1.498	40			

GRAND TOAL: 1.714 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/08/2018	TO: BK10 - BK3 - P4	AIRCRAFT: 410	ETD: 13:30
FLIGHT: 12	FROM: VT	CREW: Phong - MMinh - HIEU	ETA: 15:10
VANG-4			

No.	PASSENGER NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KISELEV IGO	BK10	59	1	17		92	KH THAC	Russian
2	TRAN CONG HOAN	BK10	60	1	4	20	67	KH THAC	Vietnamese
3	TRAN CHAU NAM	BK10	62-63	2	11		82	KH THAC	Vietnamese
4	PHAM HIEN TUNG	BK10	64	1	6		64	KH THAC	Vietnamese
5	ĐANG QUỐC HEN	BK10	65	1	4		70	KH THAC	Vietnamese
6	NGUYEN THE HUONG	BK10	55	1	10		71	KH THAC	Vietnamese
7	TÔ ĐÌNH TUYẾN	BK10	58	1	7		70	KH THAC	Vietnamese
8	VŨ VĂN ĐÓN	BK10	56	1	5		62	KH THAC	Vietnamese
9	NGUYEN TUAN ANH	BK10	61	1	8		75	KH THAC	Vietnamese
10	NGHIEM XUA ANH	BK10					60	KH THAC	Vietnamese
11	MAI CAO DINH	BK10	57	1	6		53	PSV	Vietnamese
12	ĐO VĂN TỰ	BK3	13	1	3	20	78	KH THAC	Vietnamese
13	LÊ CÔNG VINH	BK3	10	1	5		65	KH THAC	Vietnamese
14	NGUYEN BA LUY	BK3	06	1	3		59	KH THAC	Vietnamese
15	ĐANG TRỌNG HAI	BK3	09	1	12		68	KH THAC	Vietnamese
16	TÀ NGỌC THANH	BK3	12	1	15		73	KH THAC	Vietnamese
17	LÊ VĂN NGHĨ	BK3	07	1	12		69	KH THAC	Vietnamese
18	NGUYEN QUOC TRI	BK3	11	1	9	90	70	KH THAC	Vietnamese
19	NGUYEN ĐỨC MAN	BK3	08	1	4		58	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN VAN	P4	76	1	3		56	PSV	Vietnamese
21	ĐO KHÁC ĐÀ	P4	75	1	4	20	66	PSV	Vietnamese
22	NGUYEN TRU THANG	P4	74	1	5		84	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK10	11	11	78	766	20	6		
2	BK3	8	8	63	540	110	4		
3	P4	3	3	12	206	20	12		
TOTAL		22	22	153	1.512	150	22		
WEIGHT KG				153	1.512	150			

GRAND TOTAL: 1.815 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN